

大阪府住宅供給公社賃貸住宅の耐震性能一覧表

【凡例】
 <構造>
 RC:鉄筋コンクリート造 SRC造:鉄骨鉄筋コンクリート造 SRC造他:鉄骨鉄筋コンクリート造(一部鉄筋コンクリート造) 木:木造

<耐震性能>
 「公社賃貸住宅の耐震性能について」◆耐震性能の区分と判定基準 参照

<備考>
 ラーメン:S55年以前に建築された中層ラーメンのもの
 高層ラーメン:S55年以前に建築された高層ラーメンのもの
 壁式:S55年以前に建築された中層壁式構造のもの
 新耐震:S56年以降に現行の建築基準法の規準により建築されたもの

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考	
大阪市	喜連	3	30	RC	5	S42	A	壁式	
		4	30	RC	5	S42	A	壁式	
		5	40	RC	5	S42	A	壁式	
		6	30	RC	5	S42	A	壁式	
		7	30	RC	5	S42	A	壁式	
		8	30	RC	5	S42	A	壁式	
		9	50	RC	5	S42	A	壁式	
		10	50	RC	5	S42	A	壁式	
	住吉	11	60	RC	5	S42	A	壁式	
	大阪市	住吉	1	78	RC	5	H10	A	新耐震
			1	89	RC	8	H11	A	新耐震
			2	64	RC	6	H11	A	新耐震
			3	55	RC	6	H11	A	新耐震
		鷹合	4	103	RC	8	H11	A	新耐震
			1	141	RC	11	H11	A	新耐震
		春日出	2	117	SRC他	14	H11	A	新耐震
			3	38	SRC他	7	H11	A	新耐震
		西田辺	1	130	RC	11	H13	A	新耐震
			1	61	RC	7	H15	A	新耐震
		東長居	殿辻町	1	19	RC	5	H15	A
2				69	RC	10	H15	A	新耐震
3	89			RC	13	H15	A	新耐震	
4	28			RC	8	H15	A	新耐震	
OPH杉本町	1		72	RC	7	H17	A	新耐震	
	4		42	RC	8	S61	A	新耐震	
	1		54	RC	6	H13	A	新耐震	
	1		24	RC	4	S26	A	壁式	
東大阪市	布施	2	14	RC	4	S26	B1	ラーメン	
		2	16	RC	4	S26	B1	ラーメン	
	長瀬東	1	32	RC	4	S33	B2	ラーメン	
		2	32	RC	4	S33	B2	ラーメン	
		3	32	RC	4	S33	B2	ラーメン	
		4	32	RC	4	S33	B2	ラーメン	
	長瀬東B	5	18	RC	3	S34	B2	ラーメン	
		6	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
		7	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
		8	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
	東大阪市	衣摺	1	55	RC	6	H7	A	新耐震
			1	80	RC	7	H10	A	新耐震
		みと	5	10	RC	5	H3	A	新耐震
			8	10	RC	5	H3	A	新耐震
			9	10	RC	5	H3	A	新耐震
		ペア東大阪鴻池	東	21	木	3	H5	A	新耐震
			西	23	木	3	H5	A	新耐震
		メーブルコート	1	12	RC	5	H9	A	新耐震
			2	10	RC	5	H9	A	新耐震
			3	8	RC	4	H9	A	新耐震
4			19	RC	5	H9	A	新耐震	
5			4	RC	3	H9	A	新耐震	
ふれっくすコート吉田	1	76	RC	11	H16	A	新耐震		
	13	20	RC	5	S62	A	新耐震		
	14	20	RC	5	S62	A	新耐震		
	15	10	RC	5	S63	A	新耐震		
	16	10	RC	5	S63	A	新耐震		
八尾市	ペア八尾緑ヶ丘	17	10	RC	5	S63	A	新耐震	
		18	10	RC	5	S63	A	新耐震	

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考
吹田市	豊津	1	24	RC	4	S26	A	壁式
		2	32	RC	4	S26	A	壁式
	竹見台	1	206	SRC他	12	S44	B2	高層ラーメン
	千里山田西	11	246	SRC	14	S52	B1	高層ラーメン
		13	110	SRC他	11	S52	B1	高層ラーメン
	OPH千里佐竹台公園	1	88	RC	9	H15	A	新耐震
	OPH千里佐竹台	1	43	RC	8	H17	A	新耐震
		2	44	RC	12	H17	A	新耐震
		3	86	RC	14	H17	A	新耐震
		4	31	RC	8	H17	A	新耐震
	OPH吹田片山	1	96	RC	9	H17	A	新耐震
	OPH千里佐竹台Ⅱ	5	39	RC	7	H18	A	新耐震
		6	97	RC	14	H18	A	新耐震
		7	58	RC	12	H18	A	新耐震
		8	68	RC	14	H18	A	新耐震
		9	94	RC	14	H18	A	新耐震
	OPH北千里駅前	2	111	RC	14	H20	A	新耐震
		3	110	RC	14	H20	A	新耐震
	OPH北千里青山台	1	54	RC	6	H21	A	新耐震
		2	47	RC	8	H21	A	新耐震
		3	42	RC	7	H21	A	新耐震
	OPH南千里津雲台	1	41	RC	8	H21	A	新耐震
		2	62	RC	8	H21	A	新耐震
		3	69	RC	10	H21	A	新耐震
		4	60	RC	10	H21	A	新耐震
		5	58	RC	10	H21	A	新耐震
	OPH北千里駅前(第2期)	4	108	RC	12	H22	A	新耐震
5		108	RC	12	H22	A	新耐震	
OPH北千里駅前(第3期)	1	80	RC	9	H25	A	新耐震	
豊中市	豊中	1	37	RC	8	H6	A	新耐震
		2	48	RC	8	H6	A	新耐震
		4	71	RC	13	H6	A	新耐震
		6	78	RC	13	H6	A	新耐震
	豊中B	5	78	SRC	13	H8	A	新耐震
		7	39	RC	5	H8	A	新耐震
	OPH新千里西町	1	171	RC	12	H17	A	新耐震
		2	75	RC	12	H17	A	新耐震
	OPH新千里東町	1	72	RC	9	H17	A	新耐震
	OPH服部緑地	1	187	RC	12	H18	A	新耐震
	OPH新千里南町	1	217	RC	12	H21	A	新耐震
OPH千里西町緑地	1	90	RC	7	H22	A	新耐震	
OPH新千里南町(第2期)	1	151	RC	9	H24	A	新耐震	
池田市	石橋	1	24	RC	4	S30	A	壁式
		2	24	RC	4	S30	A	壁式
	石橋西	1	24	RC	4	S32	A	壁式
		2	24	RC	4	S32	A	壁式
		3	24	RC	4	S32	A	壁式
		4	24	RC	4	S32	A	壁式
	神田町	3	24	RC	4	S33	B2	ラーメン
		4	16	RC	4	S33	B2	ラーメン
	井口堂	4	32	RC	4	S34	B2	ラーメン
		5	32	RC	4	S34	B2	ラーメン
	井口堂B	1	24	RC	4	S35	B2	ラーメン
		2	24	RC	4	S35	B2	ラーメン
		3	24	RC	4	S35	B2	ラーメン
		6	32	RC	4	S35	B2	ラーメン
	五月丘	7	32	RC	4	S35	B2	ラーメン
1		32	RC	4	S44	A	壁式	

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考	
箕面市	みのお	1	16	RC	4	S36	B2	ラーメン	
		2	24	RC	4	S36	B1	ラーメン	
		3	24	RC	4	S36	B2	ラーメン	
		4	24	RC	4	S36	B1	ラーメン	
		5	16	RC	4	S36	B1	ラーメン	
		6	24	RC	4	S36	B2	ラーメン	
		7	24	RC	4	S36	B1	ラーメン	
		8	16	RC	4	S36	B2	ラーメン	
		9	24	RC	4	S36	B1	ラーメン	
		10	32	RC	4	S36	B1	ラーメン	
	みのおB	11	24	RC	4	S37	B2	ラーメン	
		12	24	RC	4	S37	B2	ラーメン	
		13	16	RC	4	S37	B2	ラーメン	
	みのおC	14	24	RC	4	S38	B2	ラーメン	
		15	24	RC	4	S38	B2	ラーメン	
		16	16	RC	4	S38	B2	ラーメン	
		17	24	RC	4	S38	B2	ラーメン	
		18	24	RC	4	S38	B2	ラーメン	
		19	24	RC	4	S38	B2	ラーメン	
		20	16	RC	4	S38	B2	ラーメン	
茨木市	茨木郡山	3	40	RC	5	S45	A	壁式	
		4	40	RC	5	S45	A	壁式	
		5	40	RC	5	S45	A	壁式	
		6	40	RC	5	S45	A	壁式	
		8	40	RC	5	S45	A	壁式	
		9	30	RC	5	S45	A	壁式	
		10	30	RC	5	S45	A	壁式	
	11	30	RC	5	S45	A	壁式		
	茨木郡山B	1	119	SRC他	12	S45	B2	高層ラーメン	
	OPH茨木大池	1	102	RC	7	H18	A	新耐震	
		2	111	RC	7	H18	A	新耐震	
高槻市	下田部	1	50	RC	5	S43	A	壁式	
		2	40	RC	5	S43	A	壁式	
		3	50	RC	5	S43	A	壁式	
		4	40	RC	5	S43	A	壁式	
		5	40	RC	5	S43	A	壁式	
		6	40	RC	5	S43	A	壁式	
		7	50	RC	5	S43	A	壁式	
		8	30	RC	5	S43	A	壁式	
		9	30	RC	5	S43	A	壁式	
		10	30	RC	5	S43	A	壁式	
		11	40	RC	5	S43	A	壁式	
		12	50	RC	5	S43	A	壁式	
		14	50	RC	5	S43	A	壁式	
		15	50	RC	5	S43	A	壁式	
		下田部B	16	40	RC	5	S44	A	壁式
	18		50	RC	5	S44	A	壁式	
	下田部C	19	30	RC	5	S44	A	壁式	
		20	50	RC	5	S44	A	壁式	
		21	30	RC	5	S44	A	壁式	
		22	40	RC	5	S44	A	壁式	
		23	30	RC	5	S44	A	壁式	
		24	40	RC	5	S44	A	壁式	
		25	50	RC	5	S44	A	壁式	
		27	50	RC	5	S44	A	壁式	
		28	30	RC	5	S44	A	壁式	
		29	40	RC	5	S44	A	壁式	
		30	30	RC	5	S44	A	壁式	
		31	40	RC	5	S44	A	壁式	
		柱本	1	40	RC	5	S46	A	壁式
			2	40	RC	5	S46	A	壁式
	3		40	RC	5	S46	A	壁式	
4	40		RC	5	S46	A	壁式		
6	40		RC	5	S46	A	壁式		
7	40		RC	5	S46	A	壁式		
8	40		RC	5	S46	A	壁式		
9	40		RC	5	S46	A	壁式		
10	30		RC	5	S46	A	壁式		
11	30		RC	5	S46	A	壁式		
12	30		RC	5	S46	A	壁式		
13	30		RC	5	S46	A	壁式		
15	30		RC	5	S46	A	壁式		
16	40		RC	5	S46	A	壁式		
三島郡	島本江川	5	20	RC	5	S62	A	新耐震	
		6	20	RC	5	S62	A	新耐震	

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考
枚方市	枚方	1	24	RC	4	S30	A	壁式
		2	24	RC	4	S30	A	壁式
		3	24	RC	4	S30	A	壁式
		4	24	RC	4	S30	A	壁式
		5	24	RC	4	S30	A	壁式
	牧野	1	30	RC	5	S43	A	壁式
		2	30	RC	5	S43	A	壁式
		3	30	RC	5	S43	A	壁式
		4	40	RC	5	S43	A	壁式
		5	40	RC	5	S43	A	壁式
		6	40	RC	5	S43	A	壁式
	村野	1	50	RC	5	S43	A	壁式
		2	50	RC	5	S43	A	壁式
		3	30	RC	5	S43	A	壁式
		4	30	RC	5	S43	A	壁式
	牧野B	7	40	RC	5	S44	A	壁式
		8	40	RC	5	S44	A	壁式
		9	30	RC	5	S44	A	壁式
		10	30	RC	5	S44	A	壁式
		11	30	RC	5	S44	A	壁式
	招提	1	50	RC	5	S47	A	壁式
		2	50	RC	5	S47	A	壁式
		3	40	RC	5	S47	A	壁式
		4	40	RC	5	S47	A	壁式
	招提B	5	40	RC	5	S47	A	壁式
		6	50	RC	5	S47	A	壁式
		7	40	RC	5	S47	A	壁式
	招提C	8	30	RC	5	S47	A	壁式
1		30	RC	5	S51	A	壁式	
寝屋川市	香里三井	2	40	RC	5	S42	A	壁式
		3	40	RC	5	S42	A	壁式
		4	40	RC	5	S42	A	壁式
		5	40	RC	5	S42	A	壁式
		15	40	RC	5	S42	A	壁式
		16	50	RC	5	S42	A	壁式
		17	40	RC	5	S42	A	壁式
		18	50	RC	5	S42	A	壁式
	香里三井B	19	40	RC	5	S43	A	ラーメン(耐震改修済)
		20	30	RC	5	S43	A	ラーメン(耐震改修済)
		22	50	RC	5	S43	A	ラーメン(耐震改修済)
		23	58	RC	5	S43	A	ラーメン(耐震改修済)
		24	40	RC	5	S43	A	ラーメン(耐震改修済)
	香里三井C	25	40	RC	5	S43	A	ラーメン(耐震改修済)
		102	40	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		103	30	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		104	30	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		105	60	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		106	50	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		108	50	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
	打上	109	50	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		110	30	RC	5	S45	A	ラーメン(耐震改修済)
		8	50	RC	5	S49	A	壁式
		9	40	RC	5	S49	A	壁式
		10	30	RC	5	S49	A	壁式
		11	40	RC	5	S49	A	壁式
		12	40	RC	5	S49	A	壁式
		13	50	RC	5	S49	A	壁式
14		50	RC	5	S49	A	壁式	
16		40	RC	5	S49	A	壁式	
香里三井K	17	40	RC	5	S49	A	壁式	
	111	14	RC	5	S61	A	新耐震	
OPH寝屋川豊野	112	33	RC	5	S61	A	新耐震	
	1	56	RC	12	H17	A	新耐震	
	いらか	1	49	RC	5	H7	A	新耐震
	萱島南町	1	83	RC	10	H10	A	新耐震
門真市	門真A	43	40	RC	5	S41	A	壁式
		44	40	RC	5	S41	A	壁式
		45	40	RC	5	S41	A	壁式
		46	40	RC	5	S41	A	壁式
	門真B	6	28	RC	5	S41	A	ラーメン(耐震改修済)

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考	
交野市	星田	1	40	RC	5	S48	A	壁式	
		2	50	RC	5	S48	A	壁式	
		3	50	RC	5	S48	A	壁式	
		4	50	RC	5	S48	A	壁式	
		5	30	RC	5	S48	A	壁式	
		6	30	RC	5	S48	A	壁式	
		7	60	RC	5	S48	A	壁式	
		8	30	RC	5	S48	A	壁式	
		9	40	RC	5	S48	A	壁式	
守口市	OPH守口長池町	1	60	RC	7	H19	A	新耐震	
大東市	ペア大東朋来	34	10	RC	5	S60	A	新耐震	
		35	20	RC	5	S60	A	新耐震	
		36	20	RC	5	S60	A	新耐震	
		37	10	RC	5	S60	A	新耐震	
		38	10	RC	5	S60	A	新耐震	
堺市	大町	1	27	RC	4	S28	B1	1階ラーメン・2階以上壁式	
		2	30	RC	4	S28	B1	1階ラーメン・2階以上壁式	
	浜寺	1	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
		2	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
		3	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
		4	24	RC	4	S34	B2	ラーメン	
	浜寺東	1	24	RC	4	S35	B2	ラーメン	
		2	24	RC	4	S35	B2	ラーメン	
		3	24	RC	4	S35	B2	ラーメン	
	諏訪の森	1	42	RC	5	H8	A	新耐震	
		2	68	RC	8	H8	A	新耐震	
	湊	1	42	RC	6	H12	A	新耐震	
		2	38	RC	6	H12	A	新耐震	
	OPH大浜	1	74	RC	11	H16	A	新耐震	
	OPH少林寺	1	40	RC	6	H19	A	新耐震	
	OPH堺戎之町	1	24	RC	5	H19	A	新耐震	
	金岡東		1	24	RC	4	S39	B1	ラーメン
			2	24	RC	4	S39	B1	ラーメン
			3	24	RC	4	S39	B1	ラーメン
			5	24	RC	4	S39	B1	ラーメン
			6	32	RC	4	S39	B1	ラーメン
			7	24	RC	4	S39	B1	ラーメン
			8	32	RC	4	S39	B1	ラーメン
			9	16	RC	4	S39	B1	ラーメン
			金岡東B		1	24	RC	4	S40
	2	24			RC	4	S40	B1	ラーメン
	3	32			RC	4	S40	B1	ラーメン
	4	24			RC	4	S40	B1	ラーメン
	5	32			RC	4	S40	B1	ラーメン
	6	24			RC	4	S40	B1	ラーメン
	7	16			RC	4	S40	B1	ラーメン
	8	24			RC	4	S40	B1	ラーメン
	9	24			RC	4	S40	B1	ラーメン
10	24	RC			4	S40	B1	ラーメン	
104	32	RC			4	S40	B1	ラーメン	
金岡東C		110	24	RC	4	S40	B1	ラーメン	
		3	40	RC	4	S41	A	壁式	
		4	24	RC	4	S41	A	壁式	
		5	32	RC	4	S41	A	壁式	
		6	32	RC	4	S41	A	壁式	
		7	24	RC	4	S41	A	壁式	
		8	24	RC	4	S41	A	壁式	
		9	24	RC	4	S41	A	壁式	
金岡東D		10	16	RC	4	S41	A	壁式	
		11	40	RC	4	S41	A	壁式	
		12	40	RC	4	S41	A	壁式	
		1	40	RC	5	S42	A	壁式	
		2	40	RC	5	S42	A	壁式	
		3	40	RC	5	S42	A	壁式	
		4	40	RC	5	S42	A	壁式	
		5	40	RC	5	S42	A	壁式	
		6	40	RC	5	S42	A	壁式	
金岡東E		7	40	RC	5	S42	A	壁式	
		8	40	RC	5	S42	A	壁式	
金岡東F		9	30	RC	5	S42	A	壁式	
		1	32	RC	4	S42	A	壁式	
		2	32	RC	4	S42	A	壁式	
		2	40	RC	5	S42	A	壁式	
		3	40	RC	5	S42	A	壁式	
4	40	RC	5	S42	A	壁式			
5	40	RC	5	S42	A	壁式			

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考
堺市	金岡東G	1	30	RC	5	S44	A	壁式
		2	30	RC	5	S44	A	壁式
		3	50	RC	5	S44	A	壁式
		4	30	RC	5	S44	A	壁式
		5	30	RC	5	S44	A	壁式
		6	30	RC	5	S44	A	壁式
		7	30	RC	5	S44	A	壁式
		8	30	RC	5	S44	A	壁式
		9	30	RC	5	S44	A	壁式
	金岡東I	10	80	SRC他	10	S46	B2	高層ラーメン
	OPH新金岡	12	123	RC	13	H19	A	新耐震
	ペア浅香山	23	20	RC	5	S61	A	新耐震
		24	10	RC	5	S61	A	新耐震
		25	10	RC	5	S61	A	新耐震
		26	10	RC	5	S61	A	新耐震
		1	30	RC	5	S45	A	壁式
	茶山台	2	30	RC	5	S45	A	壁式
		3	30	RC	5	S45	A	壁式
		4	40	RC	5	S45	A	壁式
		5	40	RC	5	S45	A	壁式
		6	40	RC	5	S45	A	壁式
		8	40	RC	5	S45	A	壁式
		9	40	RC	5	S45	A	壁式
		10	40	RC	5	S45	A	壁式
		11	40	RC	5	S45	A	壁式
		12	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
		13	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
		14	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
		15	40	RC	5	S45	B1	ラーメン
		16	40	RC	5	S45	B1	ラーメン
		17	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
		18	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
		20	30	RC	5	S45	A	壁式
		21	30	RC	5	S45	A	壁式
		22	30	RC	5	S45	A	壁式
		23	30	RC	5	S45	A	壁式
		25	30	RC	5	S45	A	壁式
		26	40	RC	5	S45	A	壁式
		27	40	RC	5	S45	A	壁式
		101	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
		102	30	RC	5	S45	B1	ラーメン
	103	30	RC	5	S45	B1	ラーメン	
	104	40	RC	5	S45	B1	ラーメン	
	105	30	RC	5	S45	B1	ラーメン	
	三原台	1	60	RC	5	S45	B1	ラーメン
2		40	RC	5	S45	B1	ラーメン	
4		50	RC	5	S45	B1	ラーメン	
5		50	RC	5	S45	B1	ラーメン	
6		50	RC	5	S45	B1	ラーメン	
三原台B	1	104	SRC他	11	S45	B2	高層ラーメン	
	16	107	SRC他	11	S45	B2	高層ラーメン	
晴美台	1	30	RC	5	S46	A	壁式	
	2	40	RC	5	S46	A	壁式	
	3	50	RC	5	S46	A	壁式	
	4	30	RC	5	S46	A	壁式	
	5	40	RC	5	S46	A	壁式	
	6	40	RC	5	S46	A	壁式	
	7	40	RC	5	S46	A	壁式	
	8	40	RC	5	S46	A	壁式	
	9	50	RC	5	S46	A	壁式	
	10	50	RC	5	S46	A	壁式	
	11	40	RC	5	S46	A	壁式	
	12	50	RC	5	S46	A	壁式	
	13	30	RC	5	S46	A	壁式	
晴美台B	1	30	RC	5	S46	A	壁式	
	2	30	RC	5	S46	A	壁式	
	3	30	RC	5	S46	A	壁式	
	4	30	RC	5	S46	A	壁式	
	5	40	RC	5	S46	A	壁式	
	6	30	RC	5	S46	A	壁式	
	7	30	RC	5	S46	A	壁式	
	9	50	RC	5	S46	A	壁式	
	10	30	RC	5	S46	A	壁式	
	11	30	RC	5	S46	A	壁式	
	12	30	RC	5	S46	A	壁式	
	13	30	RC	5	S46	A	壁式	
14	40	RC	5	S46	A	壁式		
15	30	RC	5	S46	A	壁式		

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考
堺市	晴美台C	2	98	SRC他	14	S46	B1	高層ラーメン
	晴美台D	2	104	SRC他	14	S46	B2	高層ラーメン
	横塚台	24	112	SRC他	15	S46	B2	高層ラーメン
	三原台C	9	40	RC	5	S47	A	壁式
	高倉台	1	40	RC	5	S47	A	壁式
		2	50	RC	5	S47	A	壁式
		3	30	RC	5	S47	A	壁式
		4	30	RC	5	S47	A	壁式
	原山台	1	30	RC	5	S47	A	壁式
		2	30	RC	5	S47	A	壁式
		3	30	RC	5	S47	A	壁式
		4	30	RC	5	S47	A	壁式
		5	40	RC	5	S47	A	壁式
		6	30	RC	5	S47	A	壁式
		7	40	RC	5	S47	A	壁式
		8	50	RC	5	S47	A	壁式
		9	40	RC	5	S47	A	壁式
		10	30	RC	5	S47	A	壁式
		11	30	RC	5	S47	A	壁式
		12	50	RC	5	S47	A	壁式
	茶山台B	1	50	RC	5	S47	A	壁式
		2	40	RC	5	S47	A	壁式
		3	40	RC	5	S47	A	壁式
		4	30	RC	5	S47	A	壁式
		5	30	RC	5	S47	A	壁式
		6	50	RC	5	S47	A	壁式
		7	30	RC	5	S47	A	壁式
	庭代台	1	40	RC	5	S47	A	壁式
		2	40	RC	5	S47	A	壁式
		3	40	RC	5	S47	A	壁式
		4	40	RC	5	S47	A	壁式
		5	40	RC	5	S47	A	壁式
		6	30	RC	5	S47	A	壁式
		7	50	RC	5	S47	A	壁式
		8	40	RC	5	S47	A	壁式
		9	40	RC	5	S47	A	壁式
		10	30	RC	5	S47	A	壁式
		11	40	RC	5	S47	A	壁式
	庭代台B	1	30	RC	5	S47	A	壁式
		2	40	RC	5	S47	A	壁式
		3	50	RC	5	S47	A	壁式
		4	40	RC	5	S47	A	壁式
		5	40	RC	5	S47	A	壁式
		6	30	RC	5	S47	A	壁式
		7	40	RC	5	S47	A	壁式
		8	30	RC	5	S47	A	壁式
	原山台B	1	191	SRC	14	S48	B1	高層ラーメン
2		110	SRC	14	S48	B1	高層ラーメン	
3		194	SRC	14	S48	B1	高層ラーメン	
赤坂台	3	105	SRC	14	S50	B1	高層ラーメン	
鴨谷台	2	50	RC	5	S51	A	壁式	
	3	50	RC	5	S51	A	壁式	
	4	50	RC	5	S51	A	壁式	
	5	50	RC	5	S51	A	壁式	
	6	30	RC	5	S51	A	壁式	
	8	40	RC	5	S51	A	壁式	
	9	30	RC	5	S51	A	壁式	
	10	30	RC	5	S51	A	壁式	
	11	40	RC	5	S51	A	壁式	
	鴨谷台B	1	40	RC	5	S52	A	壁式
	河内長野市	ロジェ長野	1	2	RC	7	H3	A
2			2	RC	11	H3	A	新耐震
3			16	RC	11	H3	A	新耐震
4			60	RC	11	H3	A	新耐震
5			69	RC	11	H3	A	新耐震
岸和田市	加守	1	40	RC	5	S44	A	ラーメン(耐震改修済)
		2	50	RC	5	S44	A	ラーメン(耐震改修済)
		3	60	RC	5	S44	A	ラーメン(耐震改修済)
		5	50	RC	5	S44	A	ラーメン(耐震改修済)
	岸和田天神山	1	30	RC	5	S53	A	壁式
		2	30	RC	5	S53	A	壁式
		3	30	RC	5	S53	A	壁式
		4	30	RC	5	S53	A	壁式
		5	40	RC	5	S53	A	壁式
		6	30	RC	5	S53	A	壁式
		7	30	RC	5	S53	A	壁式
	岸和田天神山B	9	30	RC	5	S54	A	壁式
10		40	RC	5	S54	A	壁式	
11		40	RC	5	S54	A	壁式	
12		40	RC	5	S54	A	壁式	

所在地	団地名	棟番号	戸数	構造	階数	建設年度	耐震性能	備考	
泉大津市	さつき	1	50	RC	5	S50	A	壁式	
		2	50	RC	5	S50	A	壁式	
		3	30	RC	5	S50	A	壁式	
	あすと松之浜	1	73	SRC他	13	H10	A	新耐震	
泉南郡	熊取	1	30	RC	5	S50	A	壁式	
		2	40	RC	5	S50	A	壁式	
		3	40	RC	5	S50	A	壁式	
	熊取B	4	40	RC	5	S53	A	壁式	
		5	50	RC	5	S53	A	壁式	
		6	30	RC	5	S53	A	壁式	
高石市	高石羽衣	1	65	RC	5	H5	A	新耐震	
貝塚市	貝塚中央	1	30	RC	5	S49	A	壁式	
		2	20	RC	5	S49	A	壁式	
		3	40	RC	5	S49	A	壁式	
		4	30	RC	5	S49	A	壁式	
		5	40	RC	5	S49	A	壁式	
		6	40	RC	5	S49	A	壁式	
		エルベコート二色の浜	4	43	RC	14	H4	A	新耐震
		エルベコート二色の浜B	2	9	RC	5	H4	A	新耐震
		エルベコート二色の浜C	1	19	RC	14	H4	A	新耐震
		エルベコート二色の浜D	1	14	RC	14	H4	A	新耐震